TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2026/HS-ST
Ngày 10-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thể
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Xuân Tiên.
2. Ông Nguyễn Đăng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1041/2026/QĐXXST-HS ngày 23/7/2026 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 1016/2026/TB-TA ngày 04/8/2026, đối với bị cáo: **Phạm Phú Q**, sinh năm: 1985, CCCD số: 049085018238; tại Q, Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Phạm Văn M, sinh năm: 1950 (chết) và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1954; vợ Nguyễn Thị B, sinh năm: 1994 và có 02 con, nhỏ sinh năm: 2021, lớn sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 20/10/2003, bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 27/HSST ngày 20/10/2003 (Chấp hành xong hình phạt ngày 07/12/2005). Ngày 12/10/2021, bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Sử dụng trái phép chất ma tuý", tại Quyết định xử phạt số 313/QĐ-XPHC ngày 12/10/2021 (Chấp hành xong hình phạt ngày 01/12/2021). Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/3/2026, chuyển tạm giam ngày 11/3/2026; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Dương Trung Th, sinh năm 1983. Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đại Lộc, xã Q Trung, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 08/3/2026, Phạm Phú Q điều khiển xe mô tô BKS: 92H5-5501 đến Trung tâm Y tế khu vực Q, thành phố Đà Nẵng để uống thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone). Sau khi uống thuốc xong, do có nhu cầu mua ma tuý về sử dụng nên Q đón xe ô tô (xe ghép, không xác định được Biển kiểm soát) đến bến xe Đà Nẵng để mua ma tuý. Tại đây, Q gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không xác định được danh tính) và hỏi người này có bán ma tuý loại Heroin không, có bán cho Q 200.000 đồng. Sau đó, người đàn ông nói Q đứng đợi, còn người này điều khiển xe rời đi. Khoảng 10 phút sau người này quay lại đưa cho Q 01 gói ma tuý loại Heroin được gói trong giấy bạc và bỏ trong bao giấy (loại vỏ bao đường cà phê) màu xanh. Q cất gói ma tuý rồi đón xe ghép về lại Trung tâm Y tế khu vực Q lấy xe mô tô BKS: 92H5-5501 (mà Q đã gửi trước đó) điều khiển đến khu vực rừng keo gần Nghĩa trang Liệt sỹ xã Quế Minh (cũ) thuộc thôn Đại Lộc, xã Q, thành phố Đà Nẵng để sử dụng ma tuý. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô BKS: 92H5-5501 vào khu vực rừng keo thì bị Tổ công tác Công an xã Q, thành phố Đà Nẵng phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tuy nhiên, Phạm Phú Q không chấp hành, Q bỏ xe mô tô BKS: 92H5-5501 bên đường và bỏ chạy về hướng khu vực keo lá tràm đồng thời bỏ gói ma tuý vào miệng. Q chạy được 20m thì bị bắt giữ, lúc này Q nhả trong miệng ra gói ma tuý nên tổ công tác tiến hành lập biên bản và đưa Q về trụ sở Công an xã Q để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Phạm Phú Qxác định âm tính với chất ma tuý trong cơ thể.

- Tại Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 08/3/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) gửi giám định là ma tuý, loại Heroin (Heroine); khối lượng mẫu là 0,33gam. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô BKS: 92H5-5501, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 bên trong có 02 thẻ sim di động số 0779597140 và 0905096515 của Phạm Phú Q.

- 01 phong bì (loại bìa công văn) niêm phong số 419/KL-KTHS, bên ngoài có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Trần Thị D và Nguyễn Phi C.

- 01 phong bì (loại bìa công văn) niêm phong số 418/KL-KTHS, bên ngoài có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Phi C và Đỗ Văn Th.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối

với bị cáo Phạm Phú Q về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/3/2026.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Bị cáo Phạm Phú Q là đối tượng đang trong thời hạn điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên sáng ngày 08/3/2026, bị cáo đã đón xe đến khu vực bến xe Đà Nẵng để mua ma túy về sử dụng. Sau mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H5-5501 đến khu vực rừng keo lá tràm gần Nghĩa trang Liệt sỹ xã Quế Minh cũ để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,33gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo Phạm Phú Q đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo hiểu biết đầy đủ các quy định của pháp luật và nhận thức rõ tác hại của chất ma tuý, sự nguy hiểm của hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật để tiếp tục sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, đủ tính răn đe để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:* Bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu; tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo Q có hoàn cảnh khó khăn, vợ đang nuôi 02 con nhỏ và không có việc làm ổn định; gia đình có công Cách mạng và mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. *Về những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở để xử lý nên không xét.

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone). Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể bị cáo âm tính với chất ma tuý nên không có cơ sở để xử lý bị cáo Q về tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý"* là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì (loại bìa công văn) niêm phong số 419/KL-KTHS, bên ngoài có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Trần Thị Dung và Nguyễn Phi Cường. 01 phong bì (loại bìa công văn) niêm phong số 418/KL-KTHS, bên ngoài có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Phi Cường và Đỗ Văn Thành.

- Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô BKS: 92H5-5501 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 bên trong có 02 thẻ sim di động số 0779597140 và 0905096515 của Phạm Phú Q.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phú Q phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phú Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì (loại bìa công văn) niêm phong số 419/KL-KTHS, bên ngoài có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Trần Thị Dung và Nguyễn Phi Cường. 01 phong bì (loại bìa công văn) niêm phong số 418/KL-KTHS, bên ngoài có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Phi Cường và Đỗ Văn Thành.

- Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô BKS 92H5-5501 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 bên trong có 02 thẻ sim di động số 0779597140 và 0905096515 của Phạm Phú Q.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lời khai của bị cáo.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2026)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/8/2026).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA tp. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thể

TAND KHU VỰC 6

NTC100826.TL.QDBA
1463